

dân quân, du kích đã lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn.

2. Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn việc thành lập Tổng cục khí tượng — thủy văn trực thuộc Hội đồng Chính phủ trên cơ sở hợp nhất Nha khí tượng và Cục thủy văn hiện có.

3. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã bổ nhiệm 5 thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

4. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe báo cáo về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam.

5. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

CÁC BỘ

BỘ LƯƠNG THỰC VÀ THỰC PHẨM

THÔNG TƯ số 1580-LTTP/CC ngày 23-9-1976 về việc trích đòi tem lương thực, sử dụng tem, sổ lương thực, điều chỉnh tăng giảm lương thực.

Tình hình thực hiện các chế độ, thủ tục cung cấp lương thực hiện nay có một số địa phương vận dụng chưa thống nhất. Có nơi tự đặt ra một số thủ tục rất phức tạp. Mặt khác, một số thủ tục Bộ ban hành trong thời chiến nay cũng cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới, nhất là trong lúc ngành ta đang đẩy mạnh việc thực hiện chỉ thị số 159-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống bệnh quan liêu, giấy

lờ, cửa quyền, giảm bớt phiền hà cho nhân dân trong công tác quản lý và phục vụ của các cơ quan Nhà nước.

Lương thực là loại vật tư quan trọng, nhất là trong điều kiện lực lượng của Nhà nước đang khàn trương, việc quản lý cung cấp phải theo phương châm vừa đơn giản nhưng vừa phải quản lý chặt chẽ, đồng thời phục vụ tốt người tiêu dùng; chống được mọi hiện tượng lợi dụng tham ô, lãng phí lương thực của Nhà nước. Để thực hiện vấn đề này, Bộ sửa đổi và hệ thống hóa lại một số chế độ, thủ tục đã ban hành trước đây để các tỉnh từ Bình-trị-thiên trở ra thi hành thống nhất kể từ ngày ký. Đối với các tỉnh từ Quảng-nam — Đà-nẵng trở vào Bộ sẽ có quy định riêng.

Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

A. TRÍCH ĐÒI TEM VÀ MUA LƯƠNG THỰC BẰNG CÁC LOẠI TEM, PHIẾU LƯƠNG THỰC

(do ngành lương thực và thực phẩm phát hành)

Tem lương thực là một phương tiện giúp người tiêu dùng sử dụng thuận tiện, nhẹ nhàng, thay thế cho việc phải mang theo lương thực hiện vật, khi đi lại, ăn ở nơi khác (ngoài nơi ăn ở cố định của mình). Muốn vậy, người có sổ mua lương thực cần sử dụng tem đem sổ đó đến cửa hàng lương thực thường mua để trích trong khâu phân lương thực của mình lấy một số tem lương thực thật cần thiết mang theo để sử dụng.

Thủ tục trích và sử dụng tem lương thực cụ thể như sau.

I. TRÍCH TEM CHUYỂN LƯƠNG

1. Trích tem từ sổ mua lương thực gia đình: Khi trích tem phải xuất trình một trong những

0917.338

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft *

thứ giấy tờ cần thiết và hợp lệ như giấy đi đường, giấy nghỉ phép, giấy đi viện, đi điều dưỡng... Mỗi lần được trích lới đa không quá tiêu chuẩn ba tháng.

2. Trích tem từ sổ mua lương thực tập thể:
Được trích tem theo yêu cầu cần phải sử dụng tem của đơn vị đã được thể hiện qua dự trữ tem hàng tháng, hàng quý với cửa hàng lương thực và phải đảm bảo nguyên tắc có thanh toán sổ tem trích đợt trước mới được trích tem đợt sau. Nếu cá nhân mang sổ tập thể đi trích thì phải xuất trình kèm theo giấy tờ cần thiết và hợp lệ (như đã nói ở phần sổ gia đình) và chỉ được trích theo tiêu chuẩn của bản thân, tối đa cũng không quá tiêu chuẩn ba tháng (như đã nói ở điểm 1 trên).

Những trường hợp sổ lương thực đề quá hạn chỉ được xét bán bằng lương thực hiện vật không được trích tem.

3. Đối với nông dân: Cần có tem sử dụng khi đi xa thì đem lương thực hiện vật đến cửa hàng lương thực gần nhất bán đổi lấy tem chuyên lương, mỗi lần không quá 30 kilôgam lương thực quy gạo. Hóa đơn bán lương thực đổi tem, mẫu dịch viên cần ghi rõ chỉ có giá trị sử dụng trong 2 tháng kể từ ngày đổi (đối với nông dân chuyên cư có quy định riêng).

4. Các cửa hàng lương thực cần chuẩn bị đầy đủ các loại tem để trích đổi theo yêu cầu cần thiết của khách hàng.

5. Các trường hợp mất tem đều không được cấp lại.

II. MUA LƯƠNG THỰC BẰNG TEM CHUYÊN LƯƠNG

1. Mua 3 kilôgam trở xuống không phải xuất trình giấy tờ gì kèm theo.

2. Mua 4 kilôgam trở lên phải xuất trình kèm theo một trong những giấy tờ cần thiết và hợp lệ (như đã nói ở phần trích). Mức bán lương thực cho cá nhân đi công tác tùy theo thời gian ghi trong giấy và địa điểm công tác, nhưng mỗi lần không quá 20 kilôgam.

3. Các nhà ăn tập thể, các cửa hàng ăn mậu dịch quốc doanh mua lương thực bằng tem thực hiện theo hướng dẫn trong thông tư số 15-LTTP/CC ngày 14-12-1971 của Bộ Lương thực và thực phẩm, cụ thể là: phải đem theo sổ mua lương thực, sổ theo dõi nhập xuất kho lương thực và sổ theo dõi xuất nhập tem.

4. Nông dân mua lương thực bằng tem phải xuất trình kèm theo hóa đơn bán lương thực đổi tem. Nếu mua một lần hết số lượng ghi trong hóa đơn thì cửa hàng thu lại hóa đơn đó; nếu mua làm hai, ba lần thì mỗi lần bán mẫu dịch viên ghi vào mặt sau. Cửa hàng bán lần cuối cùng thu lại hóa đơn đó.

III. MUA LƯƠNG THỰC BẰNG TEM X

1. Cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an nhân dân vũ trang, công an nhân dân, công nhân viên quốc phòng được dùng tem X loại 5kg và 1kg để mua lương thực. Khi mua phải xuất trình kèm theo một trong những thứ giấy tờ cần thiết và hợp lệ như giấy đi đường, giấy nghỉ phép, quyết định phục viên, hoặc xuất ngũ, v.v... do các đơn vị quân đội, công an nhân dân vũ trang, công an nhân dân có thẩm quyền cấp. Mức bán lương thực cho cá nhân đi công tác mỗi lần không quá 20kg; nếu cho người đi phép thì theo thời gian ghi trong giấy phép và theo tiêu chuẩn đang hưởng của người đó.

Riêng những người được tiêu dùng tem X về ăn cơm thường xuyên với gia đình, khi mua

lượng thực bằng tem X phải xuất trình kèm theo phiếu theo dõi mua lương thực bằng tem X đã đăng ký với cửa hàng bán lương thực.

2. Các đơn vị quân đội, công an nhân dân vũ trang, công an nhân dân, xí nghiệp quốc phòng mua lương thực bằng tem X phải có hợp đồng trước với cửa hàng lương thực.

Loại tem X 100kg phải đóng dấu đơn vị vào mặt sau và trả tiền mua lương thực bằng séc.

3. Thời hạn sử dụng các loại tem X :

— Loại 250g của năm nào sử dụng trong năm đó.

— Loại 5kg và 1kg có giá trị đến mùng 5 tháng sau. Riêng các nhà ăn tập thể thì đến ngày 10 tháng sau.

— Loại 100kg của tháng nào sử dụng trong tháng đó.

IV. TEM LẺ

Tất cả các loại tem lẻ dưới 1kg (bao gồm cả tem chuyên lương và tem X) chỉ dùng cho cá nhân thanh toán khâu phần lương thực với các nhà ăn tập thể, các cửa hàng ăn mậu dịch quốc doanh ; hoặc để mua các thứ quả bánh chế biến bằng chất bột có thu tem.

Chỉ các nhà ăn tập thể, các cửa hàng ăn mậu dịch quốc doanh mới được dùng loại tem này để mua lương thực ở các cửa hàng bán lương thực (có quy định và hướng dẫn riêng).

V. MUA LƯƠNG THỰC BẰNG PHIẾU LƯƠNG THỰC X 80 kg

Loại phiếu này chỉ dùng cho những người thuộc đối tượng được tiêu dùng tem X, phục viên, xuất ngũ về khu vực sản xuất nông nghiệp. Khi mua lương thực phải xuất trình kèm theo

quyết định phục viên hoặc xuất ngũ mà họ tên ghi trong phiếu phải đúng với họ tên ghi trong quyết định, và mua tại cửa hàng bán lương thực thuộc địa phương mình.

Thời hạn sử dụng phiếu X 80kg có giá trị trong 6 tháng kể từ ngày cấp, có thể mua cả một lần hoặc mua làm hai ba lần cũng được, lần bán cuối cùng cửa hàng phải thu lại phiếu để nộp về phòng lương thực.

VI. Tất cả các cửa hàng bán lương thực cũng như người tiêu dùng đều có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định trên đây không được tùy tiện làm khác. Nghiêm cấm mọi việc buôn bán tem lương thực, ai vi phạm sẽ phải xử lý.

B. MUA LƯƠNG THỰC BẰNG SỔ VÀ THỦ TỤC ĐỔI SỔ, CẤP LẠI SỔ MUA LƯƠNG THỰC

I. Mua lương thực bằng sổ.

1. Tiêu chuẩn lương thực của tháng nào chỉ được mua trong thời hạn quy định cho tháng đó. Có thể mua một hoặc hai ba lần theo tỷ lệ một hàng đã được Nhà nước quy định.

2. Khách hàng được quyền kiểm tra tại chỗ về số lượng cũng như chất lượng các loại mặt hàng lương thực đã mua.

Về số lượng, nếu thiếu hụt thì cửa hàng bán phải cấp thêm cho đủ, trường hợp nhận hàng nguyên bao cũng vậy.

Về chất lượng, khách hàng có quyền yêu cầu đổi các loại lương thực không đảm bảo quy cách chất lượng mà ngành lương thực đã quy định.

II. Thủ tục đổi sổ và cấp lại sổ.

1. Thủ tục đổi sổ :

a) Khi đổi sổ (do hết chỗ ghi) thì mang sổ cũ đến cửa hàng lương thực thường mua đổi lấy

sở mới (khách hàng trả tiền mua sở mới rồi nhận giấy hẹn). Cửa hàng có trách nhiệm trả sở mới đúng hẹn cho khách hàng.

b) Trước khi đòi sở, khách hàng phải mua hết tiêu chuẩn định lượng trong tháng và khi nhận lại sở mới phải xem kỹ nội dung ghi chép trong sở, giúp cửa hàng phát hiện những điều ghi không đúng để điều chỉnh ngay, tránh đi lại nhiều lần.

2. Thủ tục cấp lại sở mua lương thực :

a) Nếu bị mất sở phải báo ngay cho cửa hàng lương thực thường mua biết, phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, số lương thực trong tháng đã mua và số còn lại chưa mua. Cửa hàng cần hẹn ngày giải quyết để khách hàng khỏi phải đi lại nhiều lần.

b) Cửa hàng kiểm tra lại sổ sách, nếu thấy số lượng còn lại trong tháng chưa mua thì được bán tiếp và cấp sở mới cho khách hàng trong tháng sau.

c) Sở mua lương thực phải được giữ gìn cẩn thận, khi hết chỗ ghi phải đem đòi sở mới không được tự ý đóng thêm giấy vào. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành động tẩy xóa, sửa chữa, viết thêm vào sở và trao đổi mua bán sở dưới mọi hình thức. Ai vi phạm thì ngành lương thực có quyền tạm thời đình chỉ hoặc đình chỉ không thời hạn việc bán lương thực, và tùy theo mức độ vi phạm có thể đưa ra pháp luật.

C. VỀ THỦ TỤC, GIẤY TỜ ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM TIÊU CHUẨN LƯƠNG THỰC

1. Các trường hợp sau đây, người tiêu dùng đến cửa hàng lương thực để điều chỉnh.

1. Tăng tiêu chuẩn lương thực theo lứa tuổi trẻ em.

Chỉ cần mang sở mua lương thực đến cửa hàng để cửa hàng xem lại ngày tháng năm sinh

đã ghi trong sở mua lương thực để điều chỉnh. Nếu ngày tháng năm sinh bị tẩy xóa, hoặc không ghi thì phải có giấy khai sinh hoặc hộ khẩu để đối soát.

2. Trường hợp mới sinh, thì mang sở mua lương thực kèm theo sở hộ khẩu (với những nơi có cấp sở hộ khẩu) và giấy chứng sinh của nhà hộ sinh, bệnh viện, bệnh xá, nếu không có giấy chứng sinh của y tế thì phải có giấy chứng nhận của xã hay tiểu khu đến cửa hàng để :

— Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh của cháu mới sinh vào sở mua lương thực và tiêu chuẩn lương thực đã quy định ;

— Duyệt cấp 8kg lương thực cho sản phụ vào giấy chứng sinh (ký và ghi rõ tên người duyệt) để mậu dịch viên căn cứ vào đó mà bán và thu lại giấy này làm chứng từ thanh toán.

Nếu đẻ mà con bị chết kể cả trường hợp đẻ non cũng được xét cấp 8kg sản phụ, nhưng phải mang sở mua lương thực kèm theo một trong các giấy tờ kể trên.

Sản phụ mua lương thực thường xuyên tại cửa hàng lương thực nào thì do cửa hàng lương thực đó cung cấp.

3. Các trường hợp giảm nhân khẩu như chết, đào nhiệm, đi bộ đội, đi nước ngoài, bị bắt đi cải tạo, v.v... và giảm tiêu chuẩn (trừ trường hợp chuyển đi).

Đối với hộ gia đình chỉ cần mang sở mua lương thực đến cửa hàng lương thực để điều chỉnh.

Đối với hộ tập thể thì phải có danh sách các trường hợp giảm nhân khẩu, tiêu chuẩn trong tháng, có thủ trưởng đơn vị ký xác nhận để điều chỉnh.

Các trường hợp giảm đều phải báo ngay trong tháng. Nếu đẻ muộn (kể cả hộ tập thể và hộ gia đình) đều phải xử lý theo như quy định tại thông tư số 8-LT/CC ngày 15-8-1971 của Bộ

Lương thực và thực phẩm, cụ thể là phải thu hồi sổ lương thực đã mua không hợp lệ.

II. Các trường hợp sau đây sẽ chuyển đến phòng lương thực.

1. **Chuyển đến**: người mới chuyển đến có đủ điều kiện sau đây sẽ được tạm cấp lương thực.

a) Đối với cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước phải xuất trình:

- Giấy giới thiệu cấp tiếp lương thực,
- Quyết định điều động công tác,
- Giấy giới thiệu của cơ quan mới đến.

b) Đối với nhân dân phải có:

- Giấy giới thiệu cấp tiếp lương thực,
- Giấy chứng nhận đến cư trú tạm thời của tổ dân phố (ở thành thị) hợp tác xã (ở nông thôn) thông qua xác nhận của ban đại diện tiêu khu hoặc Ủy ban nhân dân xã. Nếu tạm thời cư trú trong cơ quan, xí nghiệp thì do cơ quan, xí nghiệp chứng nhận.

c) Chỉ được cấp sổ hoặc nhập sổ mua lương thực chính thức khi có hộ khẩu thường trú.

2. **Chuyển đi**: người đang được Nhà nước cung cấp lương thực muốn chuyển đi nơi khác thì đem sổ mua lương thực đến phòng lương thực để làm thủ tục chuyển đi.

Sau khi đã xóa tên người đó và trừ lượng trong sổ mua lương thực, phòng lương thực có nhiệm vụ cấp giấy giới thiệu cấp tiếp lương thực cho người tiêu dùng, không được cấp chung hai, ba người một giấy. Trừ trường hợp đi cả hộ gia đình, hoặc một số người trong hộ gia đình chuyển đến cùng một địa điểm thì có thể cấp chung một giấy.

3. **Tăng tiêu chuẩn theo ngành nghề**:

Hoặc tự mình trực tiếp đến phòng lương thực hoặc cửa hàng lương thực nhận chuyển về

phòng lương thực xét duyệt, hồ sơ kèm theo gồm có:

— Sổ mua lương thực có tên người được đề nghị tăng tiêu chuẩn theo ngành nghề,

— Giấy xác nhận ngành nghề mới của thủ trưởng đơn vị.

Trong trường hợp cửa hàng lương thực nhận chuyển về phòng thì cần hẹn ngày trả kết quả.

D. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

I. Quy định về tỷ lệ một số mặt hàng lương thực quy gạo.

Đối với một số mặt hàng lương thực khác cung cấp cho người ăn thay gạo, được áp dụng theo tỷ lệ 1kg gạo tẻ thay bằng 1kg bột mỳ, hoặc 1kg ngô xay, hoặc 1,100kg khoai, sắn lát khô, hoặc 4kg khoai, sắn tươi.

II. Quy định trọng lượng thành phẩm của một số mặt hàng chế biến từ bột mỳ.

1. **Mỳ sợi**: 1kg bột mỳ bằng 0,950kg mỳ sợi khô hay bằng 1,250kg mỳ sợi tươi.

2. **Bánh mỳ**:

- Loại 225 gam bột được 290 gam bánh.
- Loại 250 gam bột được 320 gam bánh.

III. Quy định về bảo đảm trọng lượng lương thực bán cho người tiêu dùng:

1. **Hàng đóng gói sẵn**:

— Phải bảo đảm đúng trọng lượng đã quy định cho từng loại bao gói, từng loại mặt hàng, không được dè thiếu;

— Không được giao các loại bao gói bị rách cho khách hàng;

— Phải có túi hàng lẻ, không được bán ghép cho hai ba người chung nhau một túi hàng lớn;

— Cần bố trí cân để khách hàng cân lại ngay tại cửa hàng, (nếu khách hàng cần).

2. Hàng cân rời :

- Phải đo cân hàng ngày trước lúc bán hàng ;
- Khi cân phải bảo đảm chính xác và đề khách hàng xem xét được mặt cân trước khi nhận hàng.

Hà-nội, ngày 23 tháng 9 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Lương thực
và thực phẩm

Thư trưởng

ĐẶNG VĂN THIÊN

BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ số 32 - B Y T / T T ngày
23-8-1976 ban hành tiêu chuẩn
thương tật và tiêu chuẩn mất sức
lao động mới.⁽¹⁾**

Từ trước đến nay, việc giám định sức khỏe và thương tật đều căn cứ vào :

- Tiêu chuẩn thương tật 6 hạng,
- Tiêu chuẩn thương tật 8 hạng ban hành ngày 12-11-1965,
- Tiêu chuẩn mất sức lao động ban hành ngày 22-5-1970.

Nhờ các tiêu chuẩn nói trên, việc khám xét được tiến hành thuận lợi và đạt nhiều kết quả.

Để đáp ứng yêu cầu trước tình hình và nhiệm vụ mới, Bộ Y tế đã trao trách nhiệm cho Viện giám định y khoa nghiên cứu bổ sung, chỉnh lý tiêu chuẩn thương tật 8 hạng và tiêu chuẩn mất sức lao động, làm thành 2 bảng tiêu chuẩn mới.

Nay căn cứ vào quyết định của Hội đồng Chính phủ số 135-CP ngày 4-8-1976 về việc sửa đổi thủ tục xây dựng, ban hành những tiêu chuẩn cụ thể về thương tật và mất sức lao động ; sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng (Cục Quân y), Bộ Thương binh và xã hội, Bộ Lao động, Ban tổ chức Chính phủ, Tổng Công đoàn Việt-nam v.v... Bộ Y tế quyết định chính thức ban hành hai tiêu chuẩn mới về thương tật 8 hạng, về mất sức lao động để thay thế cho tiêu chuẩn thương tật 8 hạng cũ, tiêu chuẩn mất sức cũ hiện hành, và ra thông tư hướng dẫn thi hành như sau.

A. Về tiêu chuẩn thương tật 8 hạng mới⁽¹⁾.

1. Nội dung vẫn giữ nguyên của bảng cũ những tỷ lệ mốc làm căn cứ, giữ nguyên tỷ lệ của các hạng và cách tính tỷ lệ, nhưng có điều chỉnh và sửa đổi những điểm bất hợp lý và bổ sung nhiều phần, nhiều tỷ lệ trước đây còn thiếu.

2. Phạm vi áp dụng là các đối tượng thương binh, dân quân tự vệ, v.v... do Bộ Thương binh và xã hội quy định cụ thể chung cho cả nước. Ngoài ra, bảng tiêu chuẩn 8 hạng mới còn áp dụng để xếp hạng thương tật do tai nạn lao động đối với những đối tượng được quy định trong điều lệ bảo hiểm xã hội.

B. Về tiêu chuẩn mất sức lao động mới.

1. Về phân hạng, bảng mới vẫn chia 3 hạng :

A, B, C nhưng thay đổi nội dung :

- Hạng A là hạng tàn phế, mất sức từ 81% đến 100% ;

(1) Do khuôn khổ Công báo có mức, nên không in được Bảng tiêu chuẩn cụ thể các thương tật.